

Bản án số: 338/2018/HS-PT
Ngày 25-10-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huồn, bà Trần Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 305/2018/HS-PT, ngày 17/9/2018 đối với bị cáo Đào Đức U về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HSST ngày 07/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **ĐÀO ĐỨC U** – Sinh năm 1995, tại Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn x, xã XP, huyện E, Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh. Con ông: Đào Đức N (chết); con bà: Nguyễn Thị Đ1; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:*** Anh Trần Văn Đ (chết).

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Nguyễn Thị L - Sinh năm 1968, là mẹ đẻ của anh Đ (vắng mặt).

Trú tại: Thôn GM, xã EP, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Đức U cùng với Nông Quốc V và Tạ Hồng T là những người làm thuê cho anh Đàm Văn T1 (anh T1 làm nghề cho thuê rạp đám cưới). Khoảng 22 giờ ngày 07/12/2017, sau khi bốc rạp đám cưới lên xe máy cày, do V là người được

ông T1 giao điều khiển xe bị đau đầu và than mệt nên U trực tiếp điều khiển xe máy cày biển kiểm soát 47MK-06757 chở bộ rạp đám cưới đi từ xã D, huyện K về huyện E. Khi đi đến đoạn đường thôn GT, xã EP, huyện K thì gặp xe mô tô biển số 47E1-287.74 do anh Trần Văn Đ (trú tại thôn GM, xã EP) đi ngược chiều tới. Do U điều khiển xe máy cày chạy lấn sang phần đường bên trái nên khi phát hiện thấy xe mô tô ngược chiều chạy nhanh, tránh ổ gà phía trước, U không kịp điều khiển xe cày tránh về phần đường của mình nên xe mô tô do anh Đ điều khiển va vào tấm lót sàn sân khấu đặt phía trước thùng xe, làm xe mô tô của anh Đ ngã xuống đường. Anh Đ bị chấn thương sọ não và tử vong trên đường đi cấp cứu, xe mô tô bị hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 10 giờ 40 ngày 08/12/2017 thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại ngã ba, thuộc địa phận thôn GT, xã EP, huyện K. Mặt đường rải nhựa, rộng 3,5m, không có dải phân cách, hướng bắc là hướng đi sang xã ET, hướng nam là hướng đi sang xã TG. Lấy mép đường bên trái theo hướng từ xã TG về xã ET làm mép đường chuẩn và trụ điện số 237 làm mốc chuẩn, xác định vị trí:

- Vị trí phương tiện: Xe mô tô biển số 47E1-287.74 nằm ngã về bên trái của xe, đầu xe quay về hướng đông, đuôi xe quay về hướng tây. Trục bánh sau cách mép đường chuẩn 3,6m, trục bánh trước cách mép đường chuẩn 4,55m; xe máy cày biển kiểm soát 47MK-067.57 dừng sát mép đường, trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn 1,5m, trục trước bên trái cách mép đường chuẩn 0,75m.

- Vị trí dấu vết: Vết chà lốp (3) kích thước 48x16cm cách mép đường chuẩn 2,1m; vết cày trên mặt đường (2) có kích thước 160x15cm cách mép đường chuẩn 2,85m, điểm đầu cách vết chà lốp (3) 2,6m. vết cày trên mặt đường (5) nằm ngoài mặt đường nhựa, có kích thước 120x15cm, điểm đầu cách mép đường chuẩn 3,9m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 4,1m. Ổ gà rãnh nứt, lỗ kích thước 150x300cm, sâu 15cm, tâm ổ gà cách mép đường chuẩn 3,2m.

Căn cứ dấu vết tại hiện trường xác định: Điểm va chạm đầu tiên giữa hai xe nằm cách vết chà lốp (3) là 30cm về hướng xã ET, cách mép đường chuẩn 3,2m; cách trục bánh sau bên trái của xe máy cày là 12,85m, cách trục trước bánh xe mô tô 8,3m, cách điểm cố định là 18,5m.

Biên bản khám nghiệm xe mô tô xác định: Xe mô tô biển số 47E1-287.74, phần đầu đèn chiếu sáng trước bị gãy rời hoàn toàn, gương chiếu hậu bên trái bị gãy rời, cặp phuộc nhún giảm xóc bánh trước bị cong vênh, biến dạng từ trước ra sau, dưới tay côn bị trầy xước kim loại, kích thước 1,5x0,5cm, tay côn bị lật ngược lên cách mặt đất 1,08m, từ tay cầm lái bên trái cách mặt đất 1,02m.

Biên bản khám nghiệm xe máy cày xác định: Xe máy cày biển kiểm soát 47MK-067.57, trên thùng xe chở dàn rạp đám cưới, tấm lót sàn sân khấu được xếp ngoài cùng bên trái thùng xe, khung tấm lót được làm bằng sắt ống hình chữ nhật, kích thước 300x100cm, ngoài cùng được ốp tôn. Cột chắn thùng bên trái có dấu vết móp, trầy xước kích thước 1,5x7,5x1,2cm, phía dưới đầu tấm lót sàn sân khấu có dấu vết rách móp kích thước 3x1cm, vết móp này cách mặt đất 1,02m, có

chiều hướng từ trước ra sau. Đầu cung chắn bùn bánh bên trái thùng kéo bị móp méo, trầy xước kích thước 25x25cm.

Tại bản kết luận pháp y tử thi số 22 ngày 28/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Trần Văn Đ do choáng đa thương, vỡ sọ não/TNGT.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HSST ngày 07/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đào Đức U phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt Đào Đức U 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09-8-2018, bị cáo Đào Đức U và người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo với nội dung xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đào Đức U và người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Nguyễn Thị L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đào Đức U về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999 là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Đào Đức U là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, do đó kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo người đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Đào Đức U.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 25/10/2018 bị cáo Đào Đức U và đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn xin hoãn phiên tòa, nhưng không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại

khách quan. Nên căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 351 BLTTHS Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, tuy bị cáo vắng mặt nhưng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm là cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù chưa có giấy phép điều khiển xe máy cày tay theo quy định nhưng vào khoảng 22 giờ ngày 07/12/2017, Đào Đức U điều khiển xe máy cày chở theo bộ rạp đám cưới công kênh lưu thông trên đường. Do đi lấn phần đường của xe ngược chiều nên khi phát hiện thấy có xe mô tô đi ngược chiều tới, bị cáo không kịp xử lý đã để bên trái thùng xe máy cày va vào xe mô tô chạy ngược chiều do anh Trần Văn Đ điều khiển, gây ra tai nạn làm anh Đ bị chấn thương sọ não chết. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị Đào Đức U về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999, là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Đào Đức U mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mặc dù người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo nhưng cấp sơ thẩm đã xem xét, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và áp dụng một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định. Quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật, tại cấp phúc thẩm, bị cáo cũng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Đào Đức U, có như vậy mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đào Đức U phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Đức U và người đại diện hợp pháp của người bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt Đào Đức U 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án phí: Bị cáo Đào Đức U phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- Cục T.H.A DS tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan T.H.A HS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện K;
- Chi cục T.H.A DS huyện K;
- Cơ quan THAHS CA huyện K;
- Bị cáo;
- Dương sự;
-;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hoàng Kim Khánh